

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 90/2023/HSST

Ngày: 27/4/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Bính

Ông Nguyễn Văn Đô

Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2023/HSST ngày 03 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn T – sinh năm: 1973 tại Thái Bình

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 13, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1934 và bà Trịnh Thị T2 (đã chết); Vợ: Vũ Thị U, sinh năm: 1977; Có 01 người con sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2022, bị cáo được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh ngày 27/3/2023.

2/ Phạm Hoàng H (tên gọi khác: V) – sinh năm: 1986 tại Bình Thuận

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố Phú T, thị trấn Phú L, huyện Hàm T B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Phạm Văn H, sinh năm: 1958 và bà Lương Thị S; Vợ: Trần Thị Y, sinh năm: 1987; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3/ Nguyễn Xuân H – sinh năm: 1993 tại Bình Thuận

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố Phú T, thị trấn Phú L, huyện Hàm T B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1959 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965; Vợ: Trần Thị Thùy D, sinh năm: 1999; Có 04 người con sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4/ Huỳnh Ngọc L (tên gọi khác: N) – sinh năm: 1996 tại Bình Thuận

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố Phú X, thị trấn Phú L, huyện Hàm T B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Huỳnh Văn L, sinh năm: 1966 và bà Nguyễn Thị L1, sinh năm: 1967; Vợ: Mai Thị Kim Y, sinh năm: 1998; Có 01 người con sinh năm 2021;

Tiền án: Ngày 29/3/2021 TAND huyện Hàm T Bắc xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số 39/2021/HS-ST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022, chưa xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/6/2015 TAND thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 100/2015/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/10/2015.

- Ngày 13/5/2017 Chủ tịch UBND thị trấn Phú Long ra Quyết định số 81/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp thị trấn, thời hạn 03 tháng. Đã chấp hành xong.

- Ngày 16/10/2017 TAND huyện Hàm T Bắc ra Quyết định số 04/QĐ.TA về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 02 năm. Chấp hành xong ngày 23/8/2019.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5/ Đoàn Xuân V (tên gọi khác: L) – sinh năm: 1996 tại Bình Thuận

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố Phú T, thị trấn Phú L, huyện Hàm T B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc Q (đã chết) và bà Đoàn Thị P, sinh năm: 1977; Vợ: Phan Thị Mỹ K, sinh năm: 1998; Có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6/ Nguyễn Minh T (tên gọi khác: M) – sinh năm: 1985 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKNKTT: khu phố 2, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở hiện nay: khu phố 13, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Nguyễn Phước H, sinh năm: 1947 và bà Dương Thị T, sinh năm: 1951; Vợ: Đặng Thị T1, sinh năm: 1990; Có 01 người con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 03/7/2007 TAND huyện Hàm Thuận Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 41/2007/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/7/2008, đã xóa án tích.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

7/ Nguyễn Văn T – sinh năm: 1995 tại Bình Thuận

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố Phú T, thị trấn Phú L, huyện Hàm T B, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: V Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1968; Vợ: Lê Thị Tuyết Tr, sinh năm: 1998 (đã ly hôn); Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không.

Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- *Người bị hại:*

1/ Huỳnh Đức H – sinh năm: 1968

- Nơi cư trú: Khu phố 3, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2/ Trần Tuấn H1 – sinh năm: 1982

- Nơi cư trú: thôn Xuân Đ, xã Hàm H, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận.

3/ Nguyễn Xuân T – sinh năm: 1979

- Nơi cư trú: khu phố 2, phường Phú T, TP P, tỉnh Bình Thuận.

4/ Nguyễn Huy H – sinh năm: 1997

- Nơi cư trú: khu phố 5, phường Lạc Đ, TP P, tỉnh Bình Thuận.

5/ Trần Thị Bích Q – sinh năm: 1984

- Nơi cư trú: thôn Xuân P, xã Phong N, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

6/ Trần Thị Kim A – sinh năm: 1983

- Nơi cư trú: khu phố 2, phường Xuân A, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

7/ Nguyễn Thanh H – sinh năm: 1986

- Nơi cư trú: thôn 2, xã Hồng S, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận.

8/ Đặng Thị Thúy H1 – sinh năm: 1979

- Nơi cư trú: khu phố 14, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

9/ Ngô Minh Th – sinh năm: 1994

- Nơi cư trú: thôn Suối Đ, xã Hồng S, huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận.

10/ Trương Lâm Gia K – sinh năm: 1997

- Nơi cư trú: khu phố 3, phường Lạc Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do muốn thu lợi trong việc buôn bán thịt thú nuôi là cá thể chó cho các quán nhậu trên địa bàn thành phố P, các huyện lân cận và các tỉnh thành phố khác. Nguyễn Văn T thỏa thuận với Huỳnh Ngọc L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Minh Th, Phạm Hoàng H, Đoàn Xuân V đi bắt trộm cá thể chó về bán cho T. T chuẩn bị công cụ (băng keo, dây thép, bao bố) và phương tiện di chuyển (xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 86B3-182.91; xe ô tô hiệu Ford Everest biển số 86A- 020.13) để tại nhà của T tại khu phố 13, phường Phú T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận; trước khi đi bắt trộm cá thể chó thì L, T, H, Th, H, V đến nhà của T để lấy công cụ, phương tiện. Còn L, T, H, Th, H, V tự trang bị dụng cụ như: ná cao su, ớt bột, đèn pin, gậy có dây thông lọng. Nếu bắt trộm được nhiều cá thể chó thì L, T, H, Th, H, V sẽ gom lại tại một địa điểm để T điều khiển xe ô tô hiệu Ford Everest biển số 86A- 020.13 đến chở về nhà của T. Sau khi trộm xong, các công cụ, phương tiện để lại tại nhà của T để T quản lý. T sẽ mua cá thể chó to, đẹp, nhiều thịt thì mua với giá 35.000 đồng/kg, cá thể chó già, ốm yếu thì mua với giá 25.000 đồng/kg, cá thể chó nhỏ dưới 6kg/con thì mua với giá 150.000 đồng/con, không mua những loại cá thể chó kiểng; khi cân tổng trọng lượng thì sẽ trừ ra 5kg (phân và thức ăn) rồi mới tính tiền. Hình thức thanh toán là trộm trong đêm đem về nhà của T, T cân ký, sáng hôm sau đến nhận tiền thì L, T, H, Th, Hải, V đồng ý.

Như đã thỏa thuận, vào khoảng 0 giờ ngày 24/12/2022, L, T, H, Th, H, V đến nhà của T lấy công cụ, phương tiện gồm: ná cao su, ớt bột, đèn pin, gậy, băng keo, bao, xe mô tô biển số 86B3- 182.91, lúc này Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô loại Yamaha Sirius (không rõ biển số) chở Nguyễn Văn T; Phạm Hoàng H điều khiển xe mô tô biển số 86B3- 182.91 chở Nguyễn Xuân H; Huỳnh Ngọc L điều khiển xe mô tô biển số 86B3- 042.10 chở Đoàn Xuân V. Cả nhóm điều khiển xe chạy vòng quanh các khu dân cư thuộc các xã, phường thuộc thành phố P và huyện Hàm Thuận B để tìm bắt trộm cá thể chó, khi phát hiện các cá thể chó thì người điều khiển xe nhanh chóng áp sát để người ngồi phía sau dùng gậy có dây thông lọng để bắt, rồi dùng băng keo cột mõm của cá thể chó, bỏ vào bao và tiếp tục bắt các cá thể chó khác như cách làm như trên.

Lúc 01 giờ ngày 24/12/2022, Nguyễn Minh T điều khiển xe chở Nguyễn Văn T chạy vòng quanh các tuyến đường trong khu dân cư thuộc thành phố P thì phát hiện cá thể chó và trộm được 01 con màu lông nâu, nặng 14,5kg (ký hiệu số 7) của Nguyễn Huy H (sinh năm 1997, trú tại khu phố 5, phường Lạc Đ, thành phố P), 01 con màu lông vàng đen, nặng 11kg (ký hiệu số 8) của Trần Thị Bích Q (sinh năm 1984, trú tại thôn Xuân P, xã Phong N, thành phố P); 01 con màu lông vàng, cân nặng 15kg (ký hiệu số 10) của Trần Thị Kim A (sinh năm 1983, trú tại khu phố 2, phường Xuân A, thành phố P) và 01 con màu lông trắng xám, nặng 8,5kg (ký hiệu số 18) của Trương Lâm Gia K (sinh năm 1997, trú tại khu phố 3, phường

Lạc Đ, thành phố P). Trộm được 04 cá thể chó trên, T và T bỏ vào trong bao chở về nhà của T.

Khoảng 02 giờ cùng ngày, Phạm Hoàng H chở Nguyễn Xuân H chạy vòng quanh khu vực các xã thuộc huyện Hàm Thuận B thì phát hiện cá thể chó và trộm được 05 con, gồm 01 con màu lông trắng, cân nặng 13,5kg (ký hiệu số 1, không rõ chủ sở hữu); 01 con màu lông vàng, cân nặng 14kg (ký hiệu số 3, không rõ chủ sở hữu); 01 con màu lông vàng nhạt cân nặng 15,5kg (ký hiệu số 13) và 01 con màu lông đen cân nặng 11kg (ký hiệu số 14) của Nguyễn Thanh H (sinh năm 1986, trú tại thôn 2, xã Hồng S, huyện Hàm Thuận B); 01 con màu lông đen trắng, cân nặng 11,5kg (ký hiệu số 17) của Ngô Minh T (sinh năm 1994, trú tại thôn Suối Đ, xã Hồng S, huyện Hàm Thuận B).

Huỳnh Ngọc L chở Đoàn Xuân V chạy vòng quanh các tuyến đường trong khu dân cư thuộc thành phố P và các xã thuộc huyện Hàm Thuận B thì phát hiện cá thể và trộm được 04 con, gồm 01 con màu lông vàng nhạt, cân nặng 16kg (ký hiệu số 2) của Huỳnh Đức H (sinh năm 1968, trú tại khu phố 3, phường Phú T, thành phố P); 01 con màu lông vàng nhạt, cân nặng 19kg (ký hiệu số 4) của Trần Tuấn H (sinh năm 1982, trú tại thôn Xuân Đ, xã Hàm H, huyện Hàm Thuận B); 01 con màu lông vàng đen, cân nặng 13kg (ký hiệu số 6) của Nguyễn Xuân T (sinh năm 1979, trú tại khu phố 2, phường Phú T, thành phố P); 01 con màu lông vàng nhạt, cân nặng 11,5kg (ký hiệu số 16) của Đặng Thị Thúy H (sinh năm 1979, trú tại khu phố 4, phường Phú T, thành phố P).

Khi H và H trộm được 05 cá thể chó, H gọi điện cho V và L, bảo V và L đem số cá thể chó trộm được đến chân cầu Tầm H thuộc xã Hàm Đ, huyện Hàm Thuận B thì V và L đồng ý. Khi V và L đem 04 cá thể chó vừa trộm được đến địa điểm trên thì H gọi điện thoại cho T, rồi nói: “*anh chạy ra ngã ba Sara chở cho em mấy con chó về*”, nghe điện thoại xong, T điều khiển xe ô tô hiệu Ford Everest biển số 86A- 020.13 đến điểm hẹn thì H, H, L và V bỏ các bao chứa 09 cá thể chó vừa trộm được lên xe ô tô của T thì lực lượng Công an đến kiểm tra nên T, H, H, L và V điều khiển xe bỏ chạy thoát.

Đến khoảng 3 giờ 30 phút cùng ngày, nhận được tin báo, lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn T (tại thời điểm này có H và L đang ở nhà của T), phát hiện 18 cá thể chó, có 03 con đã chết, gồm: 13 cá thể chó do L, T, H, Th, H, V vừa trộm được và 05 cá thể chó do T mua của một số người (không rõ nhân thân). Lực lượng Công an đưa T, H, L cùng 18 cá thể chó, công cụ, phương tiện liên quan về trụ sở để làm việc. Đến ngày 25/12/2022, triệu tập Nguyễn Xuân H, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn T đến trụ sở Cơ quan điều tra để làm việc. Tại đây, Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng H, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng của vụ án:

Thu giữ của Nguyễn Văn T

- 01 lồng bằng kim loại có kích thước (185 x 100 x 90)cm, bên trong có 18 con chó các loại (trong đó có 03 con đã chết);
- 01 cái cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 150 kg;
- 01 kìm bắt chó bằng kim loại có kích thước 01 mét;
- 03 bao bố màu đỏ có kích thước (60 x 120)cm, đã qua sử dụng;
- 02 cây bằng tre dài 70cm, trên thân có cuộn băng keo màu đen, trên đầu có gắn dây kim loại;
- 09 cuộn băng keo màu đen;
- 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato màu xanh;
- 03 ná cao su và 10 viên bi bằng thủy tinh;
- 01 biển số 86H1-0647;
- 01 xe rửa màu xanh;
- 02 chai nhựa có chứa chất lỏng;
- 01 cuốn sổ bìa trắng hiệu Hong Ha;
- 01 cuốn sổ bìa xanh hiệu Tiến Phát;
- 01 xe ô tô hiệu Ford Everest biển số 86A-020.13;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 86B3-182.91;
- 01 đầu thu camera hiệu KBVision màu trắng;
- 01 camera hiệu Yoosee màu đen bạc;

Thu giữ của Huỳnh Ngọc L:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 86B3- 042.10, số máy: 5C63467848, số khung:RLCS5C630BY467795.

Thu giữ của Nguyễn Thành L (con của Nguyễn Văn T):

- Số tiền 5.000.000 đồng (L đại diện cho gia đình tự nguyện giao nộp để bồi thường cho các bị hại).

Tại kết luận định giá tài sản số 173/KL-HĐĐG ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 01 (một) cá thể chó (đã chết), màu lông: màu trắng; cân nặng 13,5kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 40.000 đồng; trị giá 540.000 đồng (ký hiệu số 1)
- 01 (một) cá thể chó (đã chết), màu lông: màu vàng nhạt; cân nặng 16kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 40.000 đồng; trị giá: 640.000 đồng (ký hiệu số 2)
- 01 (một) cá thể chó (đã chết), màu lông: màu vàng; cân nặng 14kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 40.000 đồng; trị giá: 560.000 đồng (ký hiệu số 3)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu vàng nhạt; cân nặng 19kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 950.000 đồng (ký hiệu số 4)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu đen; cân nặng 13,5kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 675.000 đồng (ký hiệu số 5)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu vàng đen; cân nặng 13kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 650.000 đồng (ký hiệu số 6)

- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu nâu; cân nặng 14,5kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 725.000 đồng (ký hiệu số 7)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu vàng đen; cân nặng 11kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 550.000 đồng (ký hiệu số 8)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu đen; cân nặng 15kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 750.000 đồng (ký hiệu số 9)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu vàng; cân nặng 15kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 750.000 đồng (ký hiệu số 10)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu vàng đen; cân nặng 8,5kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 425.000 đồng (ký hiệu số 11)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu trắng; cân nặng 8,5kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 425.000 đồng (ký hiệu số 12)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu vàng nhạt; cân nặng 15,5kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 775.000 đồng (ký hiệu số 13)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu đen; cân nặng 11kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 550.000 đồng (ký hiệu số 14)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu vàng đen; cân nặng 10kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 500.000 đồng (ký hiệu số 15)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu vàng nhạt; cân nặng 11,5kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 575.000 đồng (ký hiệu số 16)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu đen trắng; cân nặng 11,5kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 575.000 đồng (ký hiệu số 17)
- 01 (một) cá thể chó, màu lông: màu trắng xám; cân nặng 8,5kg; đơn giá (đồng/kg hơi): 50.000 đồng; trị giá: 425.000 đồng (ký hiệu số 18)

18 cá thể chó các loại, giá trị tài sản là 11.040.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Cá thể chó ký hiệu số 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 10, 13, 14, 16, 17, 18 là tài sản bị chiếm đoạt của vụ án có tổng giá trị là 8.265.000 đồng. Đối với 05 cá thể chó ký hiệu 5, 9, 11, 12 và 15 Nguyễn Văn T khai mua của một số người (không rõ nhân thân), khi mua có hỏi rõ nguồn gốc là chó nuôi nên không đủ căn cứ để truy cứu hình sự đối với T về hành vi trộm cắp đối với 05 cá thể chó trên.

Xử lý vật chứng và dân sự:

01 lồng bằng kim loại kích thước (185 x 100 x 90)cm; 01 cái cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 150kg; 01 kìm bắt chó bằng kim loại kích thước 01 mét; 03 bao bố màu đỏ kích thước (60 x 120)cm, đã qua sử dụng; 02 cây bằng tre dài 70cm, trên thân có cuốn băng keo màu đen, trên đầu có gắn dây kim loại; 09 cuộn băng keo màu đen; 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato màu xanh; 03 ná cao su; 10 viên bi bằng thủy tinh; 01 xe rùa màu xanh; 02 chai nhựa có chứa chất lỏng; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B3-182.91; 01 xe ô tô hiệu Ford Everest biển số 86A-02013; 01 cuốn sổ hiệu Hong Ha; 01 cuốn sổ hiệu Tiến Phát, Viện kiểm sát thành

phố Phan Thiết đã chuyển vật chứng trên đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết để bảo quản, chờ xử lý.

Đối với 18 cá thể chó: Các bị hại tiến hành nhận dạng được cá thể chó nên Cơ quan điều tra đã trả lại các cá thể chó trên cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu gì về dân sự. Riêng số cá thể chó đã chết, Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu hủy theo quy định.

Xe mô tô biển số 86B3- 042.10 thu giữ của Huỳnh Ngọc L: L khai mượn xe của Nguyễn Văn T (sinh năm 1980, trú tại khu phố 13, phường Phú T, thành phố P) để làm phương tiện đi lại. T khai xe trên do 01 người quen ngoài xã hội tên K (không rõ nhân thân) thế với giá 2.000.000 đồng. Qua xác minh thì xe mô tô biển số 86B3- 042.10 được cấp cho Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1986, trú tại tổ 6, khu phố Lâm G, thị trấn Ma L, huyện Hàm Thuận B), T đã cầm thế tại một tiệm cầm đồ tại thành phố P và tiệm cầm đồ đã bán vào năm 2012 nên Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ.

Đối với 01 đầu thu camera hiệu KBVision màu trắng; 01 camera hiệu Yoosee màu đen bạc, là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

Số tiền 5.000.000 đồng do Nguyễn Thành L (con của Nguyễn Văn T) tự nguyện nộp để bồi thường cho các bị hại, do các bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự nên đã trả lại cho L.

Biển số 86H1-0647 được cấp cho chủ sở hữu Nguyễn Văn H (sinh năm 1970, trú tại khu phố 3, phường Phú H, thành phố P), H khai năm 2015 do xe mục nát nên đã bán sắt vụn, còn biển số bị mất nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

Với các hành vi nêu trên nên ngày 31/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã ra bản cáo trạng số 45/CT-VKSPT-HS để truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân Vi, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết phát biểu lời luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản đối với tài sản là các cá thể chó. Tài sản trên Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu gì thêm về Dân sự. Vì các hành vi trên nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh

Th, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Phạm Hoàng H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, Nguyễn Xuân H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, Đoàn Xuân V từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, Nguyễn Minh T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Và đề nghị áp dụng Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 lồng bằng kim loại kích thước (185 x 100 x 90)cm; 01 cái cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 150kg; 01 kìm bắt chó bằng kim loại kích thước 01 mét; 03 bao bố màu đỏ kích thước (60 x 120)cm, đã qua sử dụng; 02 cây bằng tre dài 70cm, trên thân có cuốn băng keo màu đen, trên đầu có gắn dây kim loại; 09 cuộn băng keo màu đen; 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato màu xanh; 03 ná cao su; 10 viên bi bằng thủy tinh; 01 xe rửa màu xanh; 02 chai nhựa có chứa chất lỏng; 01 cuốn sổ hiệu Hong Ha; 01 cuốn sổ hiệu Tiến Phát; Và tịch thu sung vào công quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B3-182.91, 01 xe ô tô hiệu Ford Everest biển số 86A-02013.

Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Viện kiểm sát đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về căn cứ buộc tội các bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện các hành vi phạm tội. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như lời khai của người các bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 00 giờ ngày 24/12/2022, tại địa bàn thành phố P và huyện Hàm Thuận B, tỉnh Bình Thuận. Nguyễn Văn T đã có hành vi thỏa thuận, cung cấp công cụ, phương tiện di chuyển để Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T thực hiện hành vi trộm cắp 13 cá thể chó, trị giá 8.265.000 đồng của các hộ dân, đem về bán cho T thì bị phát hiện thu giữ. Trong đó:

Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H trộm được 05 cá thể chó, trị giá 3.000.000 đồng.

Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V trộm được 04 cá thể chó, trị giá 2.815.000 đồng.

Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T trộm được 04 cá thể chó, trị giá 2.450.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 13 cá thể chó các loại, giá trị tài sản là 8.265.000 đồng đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSPT-HS ngày 31/3/2023 và tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo là người đang ở độ tuổi lao động nhưng các bị cáo thích hưởng thụ thành quả trên lao động của người khác nên vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của các bị cáo trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác, hơn nữa các cá thể chó là các con vật được con người nuôi dưỡng, thậm chí có người xem đó là thú cưng, yêu thương động vật, nhưng các bị cáo cố tình trộm cắp các

cá thể chó này để bán lấy tiền, hành vi này của các bị cáo ảnh hưởng đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội. Các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện tính liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do vậy cần xử phạt một mức án tù thật tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Huỳnh Ngọc L có 01 tiền án chưa được xóa án tích, tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự điều này cũng phù hợp với lời đề nghị của Viện kiểm sát.

Gia đình của Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.000.000 đồng để bồi thường cho các bị hại, tuy nhiên các bị hại không có yêu cầu bồi thường và số tiền này cũng được trả lại cho gia đình bị cáo Nguyễn Văn T nên bị cáo T không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người đã tổ chức thu gom các cá thể chó để bán lại cho những nơi giết mổ, thịt chó. Bị cáo T là người chuẩn bị các công cụ, phương tiện để các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi các bị cáo khác trộm được các cá thể chó thì mang bán lại cho bị cáo T, điều này thể hiện bị cáo T là người chủ mưu, cầm đầu, tổ chức để các bị cáo khác cùng thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần phải xem xét vai trò của bị cáo T, xử phạt bị cáo T mức hình phạt tù cao hơn các bị cáo còn lại là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thấy rằng: Về nhân thân các bị cáo là người có đủ sức khỏe để tự kiếm tiền nuôi bản thân, nhưng vì lười lao động thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, tài sản mà các bị cáo trộm cắp là các cá thể chó, những con vật được con người nuôi dưỡng,

yêu thương nên cần cân nhắc để quyết định mức hình phạt thật tương xứng để răn đe giáo dục các bị cáo, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản nói trên cho các bị hại. Sau khi nhận lại tài sản các bị hại không có yêu cầu gì về dân sự đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đề nghị áp dụng: Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt các bị cáo: Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Phạm Hoàng H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, Nguyễn Xuân H từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, Đoàn Xuân V từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, Nguyễn Minh T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, Nguyễn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Và đề nghị áp dụng Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc L từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Đồng thời đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy, tịch thu sung quỹ nhà nước đối với các vật chứng của vụ án.

Đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/12/2022 đến 27/3/2023.

2/ Căn cứ vào điểm Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng H (V) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng H (V) 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án.

3/Căn cứ vào Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án.

4/Căn cứ vào Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Ngọc L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Ngọc L 02 năm 03 tháng (hai năm ba tháng), thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án.

5/Căn cứ Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Xuân V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Xuân V 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án.

6/Căn cứ vào Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án.

7/Căn cứ vào Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, điểm a khoản 02 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam để thi hành án.

Biện pháp tư pháp:

Áp dụng: khoản 01 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 02 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 lồng bằng kim loại kích thước (185 x 100 x 90)cm; 01 cái cân nhãn hiệu Nhơn Hòa loại 150kg; 01 kèm bắt chó bằng kim loại kích thước 01 mét; 03 bao bố màu đỏ kích thước (60 x 120)cm, đã qua sử dụng; 02 cây bằng tre dài 70cm, trên thân có cuốn băng keo màu đen, trên đầu có gắn dây kim loại; 09 cuộn băng keo màu đen; 01 bình xịt hơi cay hiệu Nato màu xanh; 03 ná cao su; 10 viên bi bằng thủy tinh; 01 xe rửa màu xanh; 02 chai nhựa có chứa chất lỏng; 01 cuốn sổ hiệu Hong Ha; 01 cuốn sổ hiệu Tiến Phát.

2/Tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 86B3-182.91; 01 xe ô tô hiệu Ford Everest biển số 86A-02013.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản số 108 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án thành phố Phan Thiết)

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T,

Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt các bị cáo, vắng mặt các người bị hại.

Quyền kháng cáo là 15 ngày đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Phạm Hoàng H, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Ngọc L, Đoàn Xuân V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Văn T kể từ ngày tuyên án (27/4/2023). Đối với người bị hại từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an thành phố Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Chi cục THADS Phan Thiết;
- Công TTĐT TANDTC;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đỗ Thị Yến Linh